

Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Ninh

Chu Thị Trinh¹

Ngày nhận bài: 23/01/2026 | Ngày gửi phản biện: 26/01/2026 | Ngày duyệt đăng: 12/02/2026

Tóm tắt: Phát triển kinh tế biển được xác định là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển kinh tế biển luôn được tỉnh xác định phải gắn liền với bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng. Các hoạt động bao gồm du lịch biển, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản hay phát triển vận tải đường biển. Phát triển kinh tế biển gắn với tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống nhân dân không chỉ tạo động lực để tỉnh bứt phá trong giai đoạn tới, mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, kinh tế biển, Quảng Ninh.

Marine Economic Development Associated with Environmental Protection in Quang Ninh Province

Abstract: The development of the marine economy is identified as one of the key drivers for promoting sustainable development and enhancing the competitiveness of the economy. The province has always prioritized the development of the marine economy in conjunction with environmental protection, ensuring it does not alter the growth environment. Activities include marine tourism, aquaculture and fisheries, and the development of maritime transport. Developing the marine economy in conjunction with green growth, environmental protection, and improving people's lives will not only create momentum for breakthroughs in the coming period but also contribute to realizing Vietnam's goal of becoming a strong maritime nation, prosperous from the sea.

Keywords: Environmental protection, marine economy, Quang Ninh.

1. Đặt vấn đề

Kinh tế biển đang trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh Quảng Ninh, thể hiện rõ qua sự phát triển đồng bộ, hiện đại của hệ thống cảng biển và dịch vụ logistics. Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung quy hoạch, đầu tư hạ tầng cảng biển với tầm nhìn dài hạn, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các khu kinh tế, khu công nghiệp và tuyến hàng hải quốc tế.

Quảng Ninh sớm cụ thể hóa chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển bằng các đề án và chương trình hành động trọng tâm, gắn với quản lý tổng hợp vùng bờ, bảo tồn đa dạng sinh học và yêu cầu quốc phòng - an ninh. Nhờ đó, giai đoạn từ năm 2011 đến nay, tỷ trọng bình quân giá trị gia tăng các ngành kinh tế biển của tỉnh đạt khoảng 20%, cao hơn mục tiêu 10% của cả nước vào năm 2030 theo Nghị quyết 36-NQ/TW; mục tiêu đến năm 2030, kinh tế biển sẽ chiếm khoảng 25% quy mô kinh tế của tỉnh. Lượng chất thải rắn phát sinh tại các đô thị, khu du lịch hay khu công nghiệp ngày càng nhiều với các thành phần phức tạp trung bình mỗi năm tăng 10% tập trung ở các khu đô thị ven biển, đang có xu hướng mở rộng và phát triển mạnh tại các khu Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái... Bên cạnh đó lượng rác thải sinh hoạt, rác thải từ tàu thuyền và rác thải sinh hoạt chưa được xử lý đúng kỹ thuật, bãi chôn lấp chưa đạt tiêu chuẩn hợp vệ sinh. Do vậy, phát triển kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển là vấn đề cấp thiết hiện nay tại các địa phương trên cả nước nói chung và của tỉnh Quảng Ninh nói riêng.

¹ ThS., Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên;
Email: chutrinhkmt@gmail.com

2. Phát triển du lịch biển gắn với bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh được thiên nhiên ban tặng tài nguyên và môi trường du lịch biển đảo đa dạng, làm điểm đến thường xuyên thu hút khách du lịch nội địa vào mùa hè, khách du lịch quốc tế đến quanh năm. Các điểm du lịch nổi tiếng gắn với tài nguyên, môi trường du lịch biển như vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, vịnh Lan Hạ... Vịnh Hạ Long với diện tích 1.553 km² bao gồm 1.969 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là đảo đá vôi, trong đó vùng lõi của vịnh có diện tích 335 km² quần tụ dày đặc 775 hòn đảo. Với lợi thế sở hữu bốn trong tổng số tám khu du lịch quốc gia ven biển được quy hoạch trên cả nước, đặc biệt là Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới hai lần được UNESCO công nhận, tỉnh Quảng Ninh đã thu hút mạnh mẽ khách du lịch trong nước và quốc tế. Trong năm 2025, ngành du lịch Quảng Ninh đón 21,28 triệu lượt khách, trong đó có 4,5 triệu lượt khách quốc tế; tổng thu du lịch đạt khoảng 57.000 tỷ đồng. Đây là những con số rất đáng chú ý, khi hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kịch bản tăng trưởng cũng như so với năm 2024. Đặc biệt, lượng khách quốc tế tăng trưởng ấn tượng, tăng 18% so với 2024, cho thấy sức hút ngày càng lớn của Quảng Ninh trên bản đồ du lịch khu vực và quốc tế. Chi tiêu bình quân của du khách đạt khoảng 2,7 triệu đồng/lượt, phản ánh xu hướng dịch chuyển từ “tăng lượng” sang “tăng chất” (Hoàng Yến, 2026). Giai đoạn 2020 - 2025, lượng khách du lịch tăng bình quân 21,2%/năm, từ 8,8 triệu lượt (năm 2020) lên trên 21,28 triệu lượt (năm 2025). Tổng doanh thu du lịch tăng bình quân 28,6%/năm, ước đạt 55.000 tỷ đồng trong năm 2025, gấp 3,1 lần so với năm 2020 (Tiến Dũng, 2026).

Hạ tầng du lịch biển được đầu tư đồng bộ với nhiều công trình trọng điểm, như Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long, Sân bay quốc tế Vân Đồn, các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Cô Tô, Quan Lạn, Tuần Châu... vừa nâng cao năng lực phục vụ, vừa tạo sự đồng bộ giữa phát triển kinh tế và bảo tồn cảnh quan, môi trường sinh thái. Các điểm nổi tiếng góp phần thu hút khách du lịch thăm quan vịnh, như hòn Con Cóc, hòn Đình Hương, hòn Gà Chọi, đảo Ti Tốp, đảo Tuần Châu. Các hang động Sừng Sốt, Bò Nâu, Mê Cung, hang Luồn, động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, hang Trinh Nữ. Với những tài nguyên du lịch biển đảo, ngay trên vịnh Hạ Long đã có rất nhiều chương trình du lịch thu hút khách tham quan. Việc chú trọng gắn kết giữa khai thác tiềm năng du lịch và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đã tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững, củng cố vị thế trung tâm du lịch biển hàng đầu cả nước của tỉnh Quảng Ninh.

Sự phát triển du lịch đã tạo ra sức ép rất lớn đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Đi đôi với sự gia tăng về lượng khách thì chất thải từ hoạt động du lịch cũng tăng nhanh, nhất là ở các vùng trọng điểm phát triển du lịch (Gia Bảo, 2026). Khi hệ thống khách sạn, nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí gia tăng lên một cách nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu của du khách thì một số đơn vị kinh doanh chỉ chú ý đến lợi ích trước mắt, bỏ qua hệ thống xử lý chất thải, coi nhẹ việc bảo vệ môi trường. Tại một số khu nghỉ dưỡng ven biển hiện nay chưa có hệ thống xử lý chất thải và nước thải chuyên nghiệp, dẫn đến việc nước thải chưa qua xử lý vẫn đang xả trực tiếp ra biển. Việc đầu tư xây dựng hàng loạt những khu nghỉ dưỡng sang trọng trên địa bàn tỉnh đã góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế vùng ven biển. Song điều đáng lo ngại là sự phát triển ồ ạt của các dự án đã và đang khiến quy hoạch du lịch biển bị phá vỡ, ảnh hưởng đến môi trường biển. Sự bùng nổ những khu nghỉ dưỡng ven biển còn làm gia tăng áp lực lên môi trường ven biển, tăng nguy cơ xói mòn đường bờ biển và làm suy thoái hệ sinh thái biển đảo. Do tốc độ phát triển du lịch quá nhanh ở một số địa phương nên hoạt động du lịch đã vượt ngoài khả năng kiểm soát, tạo sức ép lớn đến khả năng đáp ứng của tài nguyên và môi trường, gây khả năng ô nhiễm cục bộ và nguy cơ suy thoái môi trường lâu dài.

3. Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy hải sản và bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh có bờ biển dài 250 km, diện tích mặt biển trên 6 nghìn km², có diện tích 43.093 ha rừng ngập mặn và bãi triều ở tuyến trung triều có thể nuôi nhiều giống hải sản có giá trị kinh tế cao; có 5.300 ha bãi triều nằm ở tuyến cao triều có thể nuôi hải sản theo hướng công nghiệp; có 21.800 ha diện tích chương bãi và các cồn rạn có thể phát triển để nuôi các loài nhuyễn thể. Quảng Ninh có nhiều vịnh,

vùng kín gió dọc theo bờ biển như Vân Đồn, Tiên Yên, Hà Cối, Cô Tô; đặc biệt là Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long với diện tích 1.553 km², đây là lợi thế nổi trội so với các địa phương trong cả nước trong phát triển các hình thức nuôi lồng bè, nuôi. Ngư trường vùng biển Quảng Ninh có diện tích khoảng 2.600 hải lý vuông, và được xác định là một trong bốn ngư trường khai thác trọng điểm của cả nước. Vùng biển có độ sâu từ 30 m nước trở vào là khu vực sinh sản và sinh trưởng của nhóm cá nổi như: Cá trích, cá nục, cá lằm và mực ống... khi trưởng thành chúng kết đàn và rút ra khơi. Các loài cá tầng đáy cư trú và sinh sản vùng gần bờ, còn rạn san hô như cá song, cá hồng, cá tráp, cá trai... và các loài tôm he, tôm bộp, tôm sất, tôm chì. Vùng ven bờ tỉnh Quảng Ninh có hàng ngàn hòn đảo lớn nhỏ đã tạo thành những áng, vùng kín gió là nơi cư trú, sinh trưởng và phát triển của nhiều loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Biển Quảng Ninh có những bãi tôm, bãi cá sinh sản và phát triển tự nhiên như bãi tôm vùng hòn Mỹ, hòn Miều, vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, Cô Tô... Nguồn lợi thủy sản biển thể hiện rõ đặc điểm nguồn lợi thủy sản nhiệt đới, phong phú về thành phần giống loài nhưng các cá thể thuộc một số loài trong quần đàn thường có kích thước và độ tuổi không đều nhau, số loài có vòng đời ngắn chiếm ưu thế.

Ngành thủy sản giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền an ninh quốc phòng vùng biển đảo của Tổ quốc. Để tiếp tục đầu tư cho biển, tỉnh Quảng Ninh đang triển khai xây dựng Đề án Phát triển bền vững kinh tế thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo tính toán, đến năm 2030 giá trị sản xuất ngành thủy sản của tỉnh đạt 32.170 tỷ đồng (bình quân tăng 12%/năm); tỷ trọng thủy sản chiếm từ 1,9-2% GRDP của tỉnh và chiếm trên 50% GRDP trong cơ cấu ngành nông, lâm, ngư nghiệp; giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 250 - 260 triệu USD (tăng bình quân 8%/năm); giải quyết việc làm khoảng 40.000 lao động. Hiện thực hoá chiến lược này, Quảng Ninh ngoài đẩy mạnh giao biển cho các hộ dân nuôi, trồng thủy sản (NTTS) làm sinh kế theo Nghị định 11/2021/NĐ-CP, tỉnh Quảng Ninh tập trung thu hút các nhà đầu tư NTTS chất lượng cao đầu tư theo chuỗi khép kín (Việt Hoa, 2025). Quảng Ninh hiện có trên 30.000 ha NTTS ở 8/13 địa phương, trong đó các hộ nuôi chủ yếu sử dụng phao xốp để làm lồng bè. Tuy nhiên, đây là loại vật liệu có độ bền thấp, sau 2 - 3 năm sử dụng, những quả phao xốp tan rã, nổi trôi trên mặt nước gây ô nhiễm môi trường sinh thái biển. Theo báo cáo của Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN), hàng năm, các đơn vị thu gom khoảng 2.000 tấn rác từ vịnh Hạ Long, trong đó có khoảng 2/3 lượng rác là phao xốp, tre, nứa từ NTTS. Những miếng phao xốp trôi ra biển sẽ gây nguy cơ ô nhiễm môi trường, đồng thời tai hại với các loại thủy sản. Phao xốp rất nguy hiểm cho môi trường vì một khi chúng tách ra thành các mảnh nhỏ, việc thu gom chúng rất khó khăn. Vì vậy, đi đôi với việc khai thác và nuôi trồng thủy hải sản, Quảng Ninh đã tuyên truyền các hộ gia đình bảo vệ môi trường biển, để giảm thiểu những thiệt hại gây ra.

Ngoài các ngành du lịch và nuôi trồng thủy sản, Quảng Ninh còn tập trung phát triển công nghiệp ven biển. Các khu công nghiệp ven biển đang dần hình thành và thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, từ đó tạo ra động lực phát triển cho nền kinh tế của tỉnh. Các ngành công nghiệp như chế biến thủy sản, đóng tàu, sản xuất ô tô và các ngành chế tạo khác đã và đang phát triển mạnh mẽ tại Quảng Ninh, giúp tỉnh gia tăng giá trị sản xuất và tăng trưởng kinh tế.

4. Một số giải pháp phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Ninh

Bảo vệ môi trường biển gắn với phát triển bền vững là yêu cầu mang tính chiến lược được tỉnh Quảng Ninh quán triệt thực hiện như một nguyên tắc xuyên suốt trong mọi hoạt động của kinh tế biển. Nghị quyết số 36-NQ/TW đã xác định quản lý, bảo vệ môi trường biển, hải đảo; chủ động phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường biển; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Trên cơ sở đó, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, vừa bảo đảm mục tiêu phát triển, vừa giữ gìn môi trường sinh thái, sức khỏe cộng đồng và hình ảnh một địa phương ven biển xanh, sạch, đẹp.

Thứ nhất, Quảng Ninh xác định rõ, việc phát triển kinh tế biển phải đi đôi với bảo vệ môi trường và tài nguyên biển. Các hoạt động khai thác tài nguyên biển được kiểm soát chặt chẽ để tránh làm tổn

hại đến hệ sinh thái biển. Tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp bảo vệ môi trường biển như thay thế phao xếp bằng vật liệu thân thiện với môi trường, đồng thời quy hoạch các khu bảo tồn biển, các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản quý hiếm và các vùng cấm khai thác có thời hạn.

Thứ hai, tỉnh Quảng Ninh chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường kiểm soát ô nhiễm biển. Các quy định về thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải từ hoạt động du lịch, nuôi trồng và khai thác thủy sản được áp dụng nghiêm ngặt; các cơ sở nuôi biển quy mô lớn phải có hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn. Năm 2024, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành hơn 500 cuộc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường biển, xử phạt trên 150 trường hợp với tổng số tiền hơn 3,5 tỷ đồng. Công tác giám sát chất lượng nước biển được thực hiện thường xuyên tại các khu du lịch, khu nuôi trồng tập trung, cảng biển, bảo đảm các chỉ số môi trường nằm trong giới hạn cho phép.

Thứ ba, cần đẩy mạnh các chiến dịch giảm thiểu rác thải nhựa đại dương. Phong trào “Biển không rác”, “Ngày Chủ nhật xanh”, “Chống rác thải nhựa” được triển khai rộng khắp, huy động hàng chục nghìn lượt đoàn viên, thanh niên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và người dân tham gia. Đặc biệt, nhiều doanh nghiệp du lịch, dịch vụ ven biển đã tự nguyện cam kết giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, góp phần tạo thay đổi tích cực trong thói quen tiêu dùng và hành vi ứng xử với môi trường.

Thứ tư, tỉnh Quảng Ninh chú trọng ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường biển. Hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường được xây dựng, kết nối với các trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, cho phép theo dõi, cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm, sự cố tràn dầu, hoặc các hiện tượng bất thường về môi trường nước biển. Công nghệ GIS, viễn thám và thiết bị giám sát tự động được đưa vào sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu độ trễ trong xử lý tình huống.

Ngoài ra, tỉnh Quảng Ninh còn tích cực phối hợp với các bộ, ban, ngành trung ương và các tổ chức quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và biến đổi khí hậu. Các dự án hợp tác với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đã hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh trong đào tạo nhân lực, nâng cấp hạ tầng xử lý chất thải, trồng và phục hồi rừng ngập mặn ven biển, góp phần tăng khả năng chống chịu của hệ sinh thái và cộng đồng trước tác động của thiên tai, bão lũ, nước biển dâng.

Môi trường biển được gìn giữ, cảnh quan ven biển được cải thiện, chất lượng sống của người dân được nâng cao, đồng thời hình ảnh một Quảng Ninh năng động, xanh và thân thiện tiếp tục được khẳng định, xứng đáng là điểm sáng trong thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tài liệu tham khảo

1. Gia Bảo (2026). *Quảng Ninh: Một số vấn đề đặt ra trong bảo đảm an ninh môi trường biển trong quá trình phát triển*. Truy cập <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/ky-nguyen-moi/-/2018/1022702/quang-ninh--mot-so-van-de-dat-ra-trong-bao-dam-an-ninh-moi-truong-bien-trong-qua-trinh-phat-trien.aspx>
2. Tiến Dũng (2026). *Quảng Ninh phát triển toàn diện kinh tế biển*. Truy cập <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/quang-ninh-phat-trien-toan-dien-kinh-te-bien-192464.html>
3. Vũ Thị Ngọc Hà (2025). *Quảng Ninh phát triển kinh tế biển bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường*. Tạp chí Cộng sản.
4. Việt Hoa (2025). *Quảng Ninh sắp xếp vùng nuôi biển phù hợp quy hoạch phát triển thủy sản bền vững*. Truy cập <https://baoquangninh.vn/quang-ninh-sap-xep-vung-nuoi-bien-phu-hop-quy-hoach-phat-trien-thuy-san-ben-vung-3371776.html>
5. Hoàng Yên (2026). *Đưa du lịch Quảng Ninh trở thành kinh tế mũi nhọn*. Truy cập <https://www.quangninh.gov.vn/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=161874>